

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ
về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành
chính;*

*Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BKHCHN ngày 29/4/2025 của Bộ trưởng Bộ
Khoa học và Công nghệ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn
hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
18/TTr-SKHCHN ngày 09/5/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính
được chuẩn hóa lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc
sửa đổi bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính, quy trình nội bộ đối với việc giải quyết
từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình
Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

Cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính (nếu có) công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- Bộ KH&CN;
- CT, PCT Nguyễn Huy Ngọc;
- CVP, PCVP (Ô. Thành);
- VNPT Phú Thọ;
- Trung tâm Phục vụ HCC;
- Chuyên viên: NC1,3,4; VX1;
- Lưu: VT, NC2.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định đã công bố	Cấp thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền	Ghi chú
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - 40						
1	1	3.000259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 19/03/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
2	2	1.008377	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	Quyết định số 763/QĐ-BKHCN ngày 24/3/2020	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
3	3	1.008379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác.	Quyết định số 763/QĐ-BKHCN ngày 24/3/2020	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

4	4	2.002609	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao.	Quyết định số 311/QĐ-BKHCN ngày 05/03/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
5	5	2.002709	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2025	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
6	6	2.002710	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2025	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
7	7	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2025	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
8	8	2.002722	Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2025	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
9	9	2.002723	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN ngày 15/01/2025	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
10	10	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và	Quyết định số 45/QĐ-BKHCN	Cơ quan, đơn vị cấp cơ sở	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

			công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	ngày 15/01/2025			
11	11	2.002502	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Quyết định số 908/QĐ-BKHCN ngày 03/6/2022	Cấp tỉnh	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh	
12	12	2.000079	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
13	13	2.002144	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
14	14	2.002248	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp	Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

			thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).				
15	15	2.002249	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).	Quyết định số 1573/QĐ-BKHCN ngày 08/6/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
16	16	2.002544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
17	17	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
18	18	2.002548	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.	Quyết định số 1202/QĐ-BKHCN ngày 09/6/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
19	19	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi	Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

			trường, thâm dụng tài nguyên.				
20	20	1.011818	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023	Cấp tỉnh	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	
21	21	1.011820	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023	Cấp tỉnh	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh	
22	22	1.011819	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 1564/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2023	Cấp tỉnh	Tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh	

23	23	1.001786	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
24	24	1.001770	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
25	25	1.001747	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2023	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
26	26	1.001716	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2023	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
27	27	1.001693	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	Quyết định số 819/QĐ-BKHCN ngày 17/4/2017	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
28	28	1.001677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi	Quyết định số 2105/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2023	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	

			nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.				
29	29	1.011814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
30	30	1.011815	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến.	Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
31	31	1.011816	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực.	Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
32	32	2.001143	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Quyết định số 3125/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
33	33	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa	Quyết định số 3125/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

			học và công nghệ.				
34	34	1.002690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ.	Quyết định số 3125/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
35	35	2.001643	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Quyết định số 3125/QĐ-BKHCN ngày 29/11/2024	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
36	36	1.006427	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Quyết định số 1490/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2015	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	
37	37	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Quyết định số 2405/QĐ-BKHCN ngày 24/8/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
38	38	2.002278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

						(Sở Khoa học và Công nghệ)	
39	39	2.001525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
40	40	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Quyết định số 1668/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
II LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ, AN TOÀN BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN - 07							
41	1	2.002379	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
42	2	2.002380	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
43	3	2.002381	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

			chẩn đoán trong y tế.				
44	4	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
45	5	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
46	6	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
47	7	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	Quyết định số 1915/QĐ-BKHCN ngày 28/8/2023	Cấp tỉnh	Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh	
III	LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG - 12						
48	1	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.	Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Thay thế cụm từ “Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Sở Khoa học và

							Công nghệ” tại TTHC này.
49	2	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.	Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Thay thế cụm từ “Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
50	3	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.	Quyết định số 688/QĐ-BKHCN ngày 04/4/2017	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Thay thế cụm từ “Chỉ cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
51	4	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân.	Quyết định số 4098/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ đối với các giải thưởng do tổ chức, cá nhân tổ chức trên địa bàn tỉnh, thành phố)	

52	5	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận.	Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan đầu mối do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định)	
53	6	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan đầu mối do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định)	
54	7	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.	Quyết định số 1662/QĐBKHCN ngày 15/6/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan đầu mối do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định)	

55	8	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ (sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, trừ xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và các loại hàng hóa khác theo sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền)	Thay thế cụm từ “Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh” tại TTHC này.
----	---	----------	--	---	----------	--	---

56	9	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.	Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06/12/2018	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan kiểm tra chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ (sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, trừ xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Dầu nhờn động cơ đốt trong và các loại hàng hóa khác theo sự chỉ đạo của cơ	Thay thế cụm từ “Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ cấp tỉnh” tại TTHC này.
----	---	----------	--	---	----------	--	---

						quan có thẩm quyền)	
57	10	2.001269	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia.	Quyết định số 1310/QĐ-BKH&CN ngày 22/7/2022 của Bộ KH&CN	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (-Cơ quan Thường trực GTCLQG tại địa phương. -Cơ quan Thường trực GTCLQG do Bộ, ngành chỉ định)	
58	11	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.	Quyết định số 2176/QĐ-BKH&CN ngày 07/8/2020	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
59	12	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng.	Quyết định số 2176/QĐ-BKH&CN ngày 07/8/2020	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.

IV	LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ - 03						
60	1	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
61	2	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
62	3	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Quyết định số 2060/QĐ-BKHCN ngày 13/9/2023	Cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	
V	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH - 07						
63	1	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.

64	2	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
65	3	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
66	4	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
67	5	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
68	6	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ

			chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.				“Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.
69	7	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính.	Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022	Cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Thay thế cụm từ “Sở Thông tin và Truyền thông” bằng cụm từ “Sở Khoa học và Công nghệ” tại TTHC này.